

THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM 2025
(Trình độ đào tạo: Đại học; Hình thức đào tạo: Chính quy)

I. Thông tin chung

1.1. Tên cơ sở đào tạo:

Tên tiếng Việt: Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng

Tên tiếng Anh: Danang Architecture University (Viết tắt DAU)

1.2. Mã cơ sở đào tạo trong tuyển sinh: KTD

1.3. Địa chỉ các trụ sở: Số 566 Núi Thành, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

1.4. Địa chỉ trang thông tin điện tử:

- Trang thông tin điện tử của Trường: www.dau.edu.vn ;
- Trang thông tin tuyển sinh của Trường: <https://tuyensinh.dau.edu.vn>
- Facebook: www.facebook.com/daihockientrucdanang

1.5. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh: 0866.254.999; 0816.988.288

Email: tuyensinh@dau.edu.vn

1.6. Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh; đề án, quy chế thi tuyển sinh

<https://tuyensinh.dau.edu.vn/de-an-tuyen-sinh.html>

1.7. Địa chỉ công khai các thông tin về hoạt động của cơ sở đào tạo

<https://dau.edu.vn/ba-cong-khai-122556.html>

II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC, TUYỂN SINH CAO ĐẲNG NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON

2.1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

a) Đối tượng dự tuyển là người Việt Nam hoặc người nước ngoài thuộc một trong hai trường hợp sau:

- Người đã có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam, hoặc bằng tốt nghiệp trung học phổ thông thông của nước ngoài đã được công nhận trình độ tương đương, được dự tuyển vào tất cả các ngành;

- Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của pháp luật được dự tuyển vào các ngành thuộc nhóm ngành của ngành nghề tốt nghiệp trung cấp.

b) Đối tượng dự tuyển quy định tại tài khoản a Mục này phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định tại khoản c Mục 2.5 của Thông tin tuyển sinh này;

- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hành động;

- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

c) Thí sinh đăng ký xét tuyển (DKXT) vào các ngành năng khiếu có tổ hợp thi/xét tuyển V00, V01, V02, V03, V04, H00 phải tham dự kỳ thi Đánh giá năng lực mỹ thuật 2025 do Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng tổ chức hoặc tham gia thi tại các trường đại học trên toàn quốc trong cùng năm tuyển sinh để DKXT.

2.2 Mô tả phương thức tuyển sinh⁴ (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển...)

2.2.1. Phương thức, mã phương thức xét tuyển:

STT	Phương thức	Tên phương thức	Mã phương thức
1	Phương thức 1	Xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT 2025	100
2	Phương thức 2	Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp & điểm thi năng khiếu năm 2025	405
3	Phương thức 3	Xét tuyển theo kết quả học tập ghi trong học bạ	200
4	Phương thức 4	Kết hợp kết quả học tập cấp THPT & điểm thi năng khiếu năm 2025	406
5	Phương thức 5	Xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ GD&ĐT	301

2.2.2. Mô tả phương thức tuyển sinh

Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng áp dụng 5 phương thức tuyển sinh năm 2025 như sau:

a) Phương thức 1: Xét tuyển bằng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025

- **Đối tượng:** Áp dụng cho tất cả các ngành đào tạo không có môn thi năng khiếu trong tổ hợp xét tuyển.
- **Căn cứ xét tuyển:** Điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2025.

b) Phương thức 2: Xét tuyển kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT và điểm thi năng khiếu năm 2025

- **Đối tượng:** Áp dụng cho các ngành Kiến trúc, Thiết kế nội thất, Thiết kế đồ họa sử dụng các tổ hợp môn có môn năng khiếu Vẽ mỹ thuật (V00, V01, V02, V03, V04, H00).
- **Căn cứ xét tuyển:** Kết hợp điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2025 và điểm thi môn năng khiếu năm 2025.

c) Phương thức 3: Xét tuyển bằng kết quả học tập THPT (học bạ)

- **Đối tượng:** Áp dụng cho tất cả các ngành đào tạo không có môn thi năng khiếu trong tổ hợp xét tuyển.
- **Căn cứ xét tuyển:** Điểm trung bình cả năm lớp 12. Thí sinh cần đạt ngưỡng điểm xét tuyển tối thiểu do nhà trường quy định.

d) Phương thức 4: Xét tuyển kết hợp kết quả học tập THPT (học bạ) và điểm thi năng khiếu năm 2025

- **Đối tượng:** Áp dụng cho các ngành Kiến trúc, Thiết kế nội thất, Thiết kế đồ họa sử dụng các tổ hợp môn có môn năng khiếu Vẽ mỹ thuật (V00, V01, V02, V03, V04, H00).

- **Căn cứ xét tuyển:** Kết hợp kết quả học tập cấp THPT (học bạ) và điểm thi môn năng khiếu năm 2025.

e) Phương thức 5: Xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ GD&ĐT

- **Đối tượng:** Áp dụng cho các đối tượng được quy định tại Điều 8 của Quy chế tuyển sinh do Bộ GD&ĐT ban hành, áp dụng cho tất cả các ngành.

- **Lưu ý:** Đối với các ngành có môn thi năng khiếu, thí sinh xét tuyển thẳng cần có điểm thi năng khiếu đạt mức điểm tối thiểu theo yêu cầu.

2.3. Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh

a) Ngưỡng đầu vào

Đối với Phương thức 1,2: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT, có kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025 theo tổ hợp xét tuyển đạt ngưỡng đầu vào của Trường, được công bố trên Trang thông tin điện tử của Trường và Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GD&ĐT) trước khi thí sinh ĐKXT.

Đối với Phương thức 3,4: Mức điểm nhận hồ sơ đối với tất cả các tổ hợp xét tuyển từ 18.0, bao gồm điểm ưu tiên Khu vực và Đối tượng (nếu có).

Để xét tuyển vào ba ngành Kiến trúc, Thiết kế đồ họa và Thiết kế nội thất theo cả năm phương thức tuyển sinh, thí sinh cần đáp ứng một trong hai điều kiện sau:

1. Tham gia Kỳ thi Đánh giá năng lực mỹ thuật do Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng tổ chức và đạt từ 4,0 điểm trở lên.

2. Sử dụng kết quả thi môn Vẽ mỹ thuật (hoặc các môn tương đương như Hình họa, Bố cục màu...) từ các trường đại học khác trên toàn quốc trong cùng năm tuyển sinh, với điểm số đạt từ 4,0 trở lên.

Lưu ý: Quy định về việc phải dự thi môn năng lực mỹ thuật hoặc vẽ mỹ thuật không áp dụng cho thí sinh đăng ký xét tuyển vào hai ngành Kiến trúc và Thiết kế nội thất bằng các tổ hợp môn sau:

- A01 (Toán, Lý, Tiếng Anh)
- X06 (Toán, Lý, Tin học)
- X07 (Toán, Lý, Công nghệ công nghiệp)
- X26 (Toán, Tiếng Anh, Tin học)
- X27 (Toán, Tiếng Anh, CNCN)

b) Điểm trúng tuyển

Thực hiện theo quy định và kế hoạch tuyển sinh của Bộ GD&ĐT, Nhà trường sẽ công bố trên Cổng thông tin tuyển sinh của Trường tại địa chỉ: <https://tuyensinh.dau.edu.vn>

2.4. Chỉ tiêu tuyển sinh

Bảng 1: Mã xét tuyển, tên ngành, Phương thức xét tuyển, chỉ tiêu tuyển sinh, Mã tổ hợp và tên tổ hợp xét tuyển

TT	Mã xét tuyển	Tên ngành	Mã nhóm ngành	Tên nhóm ngành	Chỉ tiêu (2809)	Phương thức tuyển sinh	Mã tổ hợp	Tên tổ hợp	Ghi chú
1	7580101	Kiến trúc Thiết kế nội thất	75801	Kiến trúc và quy hoạch	268	- Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT 2025	A01	Toán, Lý, Tiếng Anh	Công nghệ công nghiệp (CNCN)
2	7580108				269	- Xét kết quả học tập cấp THPT (học bạ)	X06 X07 X26 X27	Toán, Lý, Tin học Toán, Lý, CNCN Toán, Tiếng Anh, Tin học Toán, Tiếng Anh, CNCN	
						- Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với điểm thi năng khiếu năm 2025	V00 V01 V02 V03 V04	Toán, Lý, Vẽ mỹ thuật Toán, Văn, Vẽ mỹ thuật Toán, Tiếng Anh, Vẽ mỹ thuật Toán, Tin học, Vẽ mỹ thuật Toán, CNCN, Vẽ mỹ thuật	
						- Kết hợp kết quả học tập cấp THPT (học bạ) với điểm thi năng khiếu năm 2025			
3	7210403	Thiết kế đồ họa	72104	Mỹ thuật ứng dụng	226	- Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với điểm thi năng khiếu năm 2025	V00 V01 V02 V03 V04 H00	Toán, Lý, Vẽ mỹ thuật Toán, Văn, Vẽ mỹ thuật Toán, Tiếng Anh, Vẽ mỹ thuật Toán, Tin học, Vẽ mỹ thuật Toán, CNCN, Vẽ mỹ thuật Văn, Vẽ mỹ thuật, Bó cục màu	
						- Kết hợp kết quả học tập cấp THPT (học bạ) với điểm thi năng khiếu năm 2025			

TT	Mã xét tuyển	Tên ngành	Mã nhóm ngành	Tên nhóm ngành	Chỉ tiêu (dự kiến)	Phương thức tuyển sinh	Mã tổ hợp	Tên tổ hợp	Ghi chú
4	7580201	Kỹ thuật xây dựng	75802	Xây dựng	129	- Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT 2025 - Xét kết quả học tập cấp THPT (học bạ)	A00 A01 B00 D01 X06 X07 X26 X27	Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, Tiếng Anh Toán, Hóa, Sinh Toán, Văn, Tiếng Anh Toán, Lý, Tin học Toán, Lý, CNCN Toán, Tiếng Anh, Tin học Toán, Tiếng Anh, CNCN	Công nghệ công nghiệp (CNCN)
5	7580205	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông			150				
6	7580302	Quản lý xây dựng	75803	Quản lý xây dựng	94				
7	7480201	Công nghệ thông tin	74802	Công nghệ thông tin	189				
8	7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	75103	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	191				
9	7340301	Kế toán	73403	Kế toán – Kiểm toán	110				
10	7340201	Tài chính - Ngân hàng	73402	Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm	95				
11	7340101	Quản trị kinh doanh	73401	Kinh doanh	203				
12	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	78101	Du lịch	120				
13	7810201	Quản trị khách sạn	78102	Khách sạn, nhà hàng	96				
14	7510605	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	75106	Quản lý công nghiệp	178				
15	7220201	Ngôn ngữ Anh	72202	Ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài	199	- Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT 2025 - Xét kết quả học tập cấp THPT (học bạ)	D01 A01 D14 D15 X06 X07 X26 X27	Toán, Văn, Tiếng Anh Toán, Lý, Tiếng Anh Văn, Sử, Tiếng Anh Văn, Địa, Tiếng Anh Toán, Lý, Tin học Toán, Lý, CNCN Toán, Tiếng Anh, Tin học Toán, Tiếng Anh, CNCN	Công nghệ công nghiệp (CNCN)
16	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc			292				

Lưu ý:

- Điểm để sử dụng xét tuyển trong các tổ hợp là điểm thi tốt nghiệp THPT 2025 hoặc điểm trung bình cả năm lớp 12 của từng môn được ghi trong học bạ THPT.
- Thí sinh xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT đăng ký và nộp hồ sơ tại link sau: <https://link.dau.edu.vn/xettuyenthang>

2.5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào cơ sở đào tạo

a) Điểm xét tuyển, điểm ưu tiên

Cách thức tính điểm xét tuyển cho tất cả các phương thức được thể hiện chi tiết tại Bảng 2.

Bảng 2: Tổ hợp và cách thức tính điểm 2025

Mã Phương thức	Phương thức xét tuyển	Tổ hợp xét tuyển	Cách tính điểm
100	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT	A00, A01, B00, D01, D14, D15, X06, X07, X26, X27	$\text{ĐXT} = \text{Điểm Môn 1} + \text{Môn 2} + \text{Môn 3} + \text{Điểm UT}$
405	Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp & điểm thi năng khiếu	V00, V01, V02, V03, V04, H00	
200	Xét tuyển theo kết quả học tập ghi trong học bạ	A00, A01, B00, D01, D14, D15, X06, X07, X26, X27	
406	Kết hợp kết quả học tập cấp THPT & điểm thi năng khiếu	V00, V01, V02, V03, V04, H00	

Trong đó:

ĐXT: Điểm xét tuyển

Điểm Môn 1, Môn 2, Môn 3: Điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2025 hoặc điểm cả năm lớp 12 của từng môn trong tổ hợp xét tuyển.

Điểm UT (Điểm ưu tiên): Điểm ưu tiên được xác định theo Khoản 4, Điều 7 của Thông tư 08/TT-BGDĐT.

Từ năm 2023, điểm ưu tiên **đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên** (khi quy đổi về điểm theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo công thức sau:

Điểm UT = $[(30 - \text{Tổng điểm đạt được của thí sinh})/7.5] \times \text{Tổng điểm ưu tiên xác định thông thường}$.

Từ năm 2023, thí sinh được hưởng chính sách ưu tiên khu vực theo quy định trong năm tốt nghiệp THPT (hoặc trung cấp) và một năm kế tiếp. Như vậy, nếu thí sinh tham gia xét tuyển đại học từ năm thứ 3 trở đi sau khi tốt nghiệp THPT thì sẽ không được cộng điểm ưu tiên khu vực.

b) Điểm trúng tuyển

- Điểm trúng tuyển là mức điểm xét tuyển tối thiểu mà thí sinh phải đạt được (hoặc cao hơn) để trúng tuyển vào một nhóm ngành, ngành, chuyên ngành hoặc chương trình đào tạo cụ thể mà thí sinh đã đăng ký nguyện vọng.

- Đối với các ngành hoặc nhóm ngành xét tuyển bằng nhiều tổ hợp môn khác nhau, tất cả các tổ hợp này sẽ được xét bình đẳng trong quá trình xác định điểm trúng tuyển.

c) Ngưỡng đầu vào

- **Đối với các tổ hợp xét tuyển sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT:** Trường sẽ công bố ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào trên website tuyển sinh của trường

(<https://tuyensinh.dau.edu.vn>) trước thời gian xét tuyển và xử lý nguyện vọng theo kế hoạch chung của Bộ GD&ĐT.

- **Đối với phương thức xét tuyển dựa trên kết quả học tập THPT (học bạ):** Để đủ điều kiện đăng ký xét tuyển, thí sinh cần đáp ứng điều kiện sau:

Tổng điểm trung bình năm lớp 12 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển cộng với điểm ưu tiên (nếu có) phải đạt từ 18.0 điểm trở lên.

Điểm môn 1 + Điểm môn 2 + Điểm môn 3 + Điểm ưu tiên ≥ 18.0

- Đối với các ngành học có các tổ hợp môn sử dụng điểm năng khiếu, thí sinh cần lưu ý một số nội dung sau đây:

✓ **Ngành Thiết kế Đồ họa:**

- Thí sinh phải tham gia kỳ thi Đánh giá năng lực mỹ thuật do Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng tổ chức, hoặc sử dụng kết quả thi các môn Vẽ mỹ thuật/Hình họa/Bố cục màu từ các trường đại học khác trên toàn quốc trong cùng năm tuyển sinh.

- Điểm môn **Đánh giá năng lực mỹ thuật** (hoặc các môn tương đương) phải đạt từ **4.0 điểm** trở lên.

✓ **Ngành Kiến trúc và Thiết kế Nội thất:**

- Thí sinh có thể chọn xét tuyển bằng các tổ hợp **không có môn năng khiếu** (Vẽ mỹ thuật): **A01, X06, X07, X26, X27**.

- Thí sinh cũng có thể chọn các tổ hợp **có môn năng khiếu** (Vẽ mỹ thuật): **V00, V01, V02, V03, V04**. Trong trường hợp này, thí sinh phải thực hiện một trong hai hình thức sau:

o Tham gia kỳ thi **Đánh giá năng lực mỹ thuật** do Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng tổ chức.

o Sử dụng kết quả thi các môn **Vẽ mỹ thuật/Hình họa/Bố cục màu** từ các trường đại học khác trên toàn quốc trong cùng năm tuyển sinh.

- Điểm môn **Đánh giá năng lực mỹ thuật** (hoặc các môn tương đương) phải đạt từ **4.0 điểm** trở lên.

d) Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển

Đối với mỗi phương thức xét tuyển, thí sinh được xét tuyển bình đẳng theo điểm xét tuyển của thí sinh, không phân biệt tổ hợp môn xét tuyển và thứ tự ưu tiên của các nguyện vọng. Nếu các thí sinh có điểm xét tuyển như nhau ở cuối danh sách, dẫn đến vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh, thì Trường xét trúng tuyển đối với thí sinh ĐKXT có điểm của môn sau đây trong tổ hợp môn xét tuyển cao hơn:

- **Môn Đánh giá năng lực mỹ thuật (hoặc môn Vẽ mỹ thuật, ...)** đối với các ngành năng khiếu;

- **Môn Toán** đối với các ngành kỹ thuật, công nghệ, kinh doanh, quản lý, du lịch;

- **Môn Tiếng Anh** đối với các ngành ngoại ngữ.

Nếu vẫn còn vượt chỉ tiêu tuyển sinh, thì Trường ưu tiên thí sinh ĐKXT có nguyện vọng cao hơn.

2.6. Tổ chức tuyển sinh

a) Thời gian dự kiến các đợt trong năm:

Thực hiện theo kế hoạch chung của Bộ GD&ĐT và theo thông báo tuyển sinh được công khai tại địa chỉ: <https://tuyensinh.dau.edu.vn>.

Bảng 3: Thời gian và cách thức đăng ký xét tuyển

Phương thức xét tuyển	Cách đăng ký xét tuyển	Thời gian
- Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT 2025 - Xét kết quả học tập cấp THPT (học bạ) - Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với điểm thi năng khiếu năm 2025	- Đợt 1: Thí sinh ĐKXT trực tuyến theo quy định và kế hoạch chung trên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT (bắt buộc). Thí sinh chọn căn cứ để xét tuyển bao gồm: Thứ tự nguyện vọng; Mã trường KTD – Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng; Mã xét tuyển (Mã ngành).	16/07/2025 -28/07/2025
- Kết hợp kết quả học tập cấp THPT (học bạ) với điểm thi năng khiếu năm 2025	Lưu ý: Đối với các thí sinh đủ điều kiện xét tuyển thẳng vào Đại học (theo Điều 8 Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT) cần đăng ký thêm thông tin tại link: https://link.dau.edu.vn/xettuyenthang;	Trước 30/06/2025
- Xét tuyển thẳng theo quy chế Tuyển sinh của Bộ GD&ĐT	- Các đợt bổ sung (nếu có): Thí sinh ĐKXT trực tuyến tại link: http://xettuyen.dau.edu.vn và gửi hồ sơ ĐKXT về Trường qua bưu điện theo hình thức thư chuyển phát nhanh (hoặc nộp trực tiếp tại Trường).	Từ 01/09/2025

b) Lịch thi môn năng khiếu

Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng tổ chức Kỳ thi Đánh giá năng lực mỹ thuật dành cho thí sinh đăng ký xét tuyển vào 3 ngành: Kiến trúc, Thiết kế nội thất và Thiết kế đồ họa. Kỳ thi này áp dụng cho các thí sinh xét tuyển bằng các tổ hợp môn sau: V00, V01, V02, V03, V04, H00.

Thông tin chi tiết về kỳ thi:

- **Thời gian thi:** 05 & 06 tháng 07 năm 2025.
- **Địa điểm thi:** Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng, số 566 đường Núi Thành, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.
- **Đăng ký dự thi tại:** <https://xettuyen.dau.edu.vn/dang-ky-xet-tuyen-nang-khieu.html>

Hồ sơ đăng ký dự thi bao gồm:

1. Phiếu ĐKDT (sẽ được gửi đến email của thí sinh ngay sau khi đăng ký trực tuyến thành công).
2. Ba (03) ảnh 3x4 (ghi rõ họ tên, ngày sinh, nơi sinh ở mặt sau).

Nội dung thi Đánh giá năng lực mỹ thuật (tổ chức sau kỳ thi tốt nghiệp THPT):

- **Phần 1 (50% điểm):** Đánh giá năng lực mỹ thuật bằng hình thức trắc nghiệm trên máy tính, thời gian làm bài 50 phút.
- **Phần 2 (50% điểm):** Vẽ mỹ thuật (vẽ tĩnh vật bằng bút chì đen trên giấy khổ A3), thời gian làm bài 180 phút.

Để có thông tin đầy đủ và chi tiết, thí sinh vui lòng xem “Thông báo về việc tổ chức Kỳ thi Đánh giá năng lực mỹ thuật năm 2025” tại: <https://link.dau.edu.vn/dgnlmt2025>.

2.7. Chính sách ưu tiên

a) Chính sách ưu tiên theo đối tượng và ưu tiên theo khu vực trong tuyển sinh được thực hiện theo quy chế tuyển sinh của Bộ GDĐT.

b) Đối tượng xét tuyển thẳng: Thực hiện theo quy định của Phương thức tuyển sinh 5, Mục 2.2 của Thông tin tuyển sinh này.

- Chỉ tiêu tuyển thẳng không quá 2% chỉ tiêu tuyển sinh mỗi ngành/ chuyên ngành.

2.8. Lệ phí xét tuyển, thi tuyển

- Lệ phí xét tuyển: Thí sinh thực hiện theo quy định chung của Bộ GDĐT.

- Lệ phí thi tuyển môn Đánh giá năng lực mỹ thuật: 500.000 đồng/hồ sơ ĐKDT.

2.9. Việc cơ sở đào tạo thực hiện các cam kết đối với thí sinh

a) Nếu xảy ra tình trạng dịch bệnh, các tình huống bất khả kháng trong thời điểm tổ chức thi hoặc xét tuyển, HĐTS Trường sẽ linh hoạt chuyển sang triển khai theo hình thức trực tuyến, tuân thủ các quy định và hướng dẫn của Bộ GDĐT.

b) Nhà trường cam kết tổ chức kiểm tra nội bộ, chủ động giải quyết các rủi ro có thể xảy ra do những quy định trong đề án tuyển sinh của Trường hoặc do quá trình xét tuyển chung trên hệ thống để đảm bảo quyền lợi của thí sinh, tuân thủ các quy định và hướng dẫn của Bộ GDĐT.

2.10. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành)

Để được hỗ trợ và giải đáp mọi thắc mắc trong quá trình đăng ký dự thi và xét tuyển đại học hệ chính quy, thí sinh có thể liên hệ qua các kênh sau:

- **Website Trường:** www.dau.edu.vn
- **Website tuyển sinh:** <https://tuyensinh.dau.edu.vn>
- **Fanpage facebook:** www.facebook.com/daihockientrucdanang
- **OA Zalo:** <https://zalo.me/dhkientrucdanang>
- **Liên hệ trực tiếp qua điện thoại:** 0866.254.999 / 0816.988.288

2.11. Thông tin về tuyển sinh của 2 năm gần nhất

TT	Mã xét tuyển	Tên ngành	Mã nhóm ngành	Tên nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm 2024			Năm 2023			Ghi chú
						Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	
1	7580101	Kiến trúc	75801	Kiến trúc và quy hoạch	- Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT - Xét kết quả học tập cấp THPT (học bạ)	184	284	20 ; 21	234	257	19; 21	
2	7580108	Thiết kế nội thất	75801	Kiến trúc và quy hoạch		188	200	20 ; 21	173	192	19 ; 21	
3	7210403	Thiết kế đồ họa	72104	Mỹ thuật ứng dụng	- Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với điểm thi năng khiếu - Kết hợp kết quả học tập cấp THPT (học bạ) với điểm thi năng khiếu	211	322	21.5 ; 23	211	297	21.5 ; 23	
4	7580201	Kỹ thuật xây dựng	75802	Xây dựng	- Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT - Xét kết quả học tập cấp THPT (học bạ)	374	126	19.5	304	159	17 ; 19	
5	7580205	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông				185	9	19.5	40	12	17 ; 19	
6	7580302	Quản lý xây dựng	75803	Quản lý xây dựng		151	26	19.5	119	49	17 ; 19	
7	7480201	Công nghệ thông tin	74802	Công nghệ thông tin		250	119	20 ; 23	190	287	19.5 ; 23	
8	7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	75103	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông		180	109	19.5	187	62	17 ; 19	

TT	Mã xét tuyển	Tên ngành	Mã nhóm ngành	Tên nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm 2024			Năm 2023			Ghi chú
						Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	
9	7340301	Kế toán	73403	Kế toán – Kiểm toán	- Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT - Xét kết quả học tập cấp THPT (học bạ)	137	51	19.5	150	120	17 ; 19	
10	7340201	Tài chính - Ngân hàng	73402	Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm		82	56	19.5	106	81	17 ; 19	
11	7340101	Quản trị kinh doanh	73401	Kinh doanh		169	103	19.5	310	167	17 ; 19	
12	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	78101	Du lịch		186	65	19.5	109	95	17 ; 19	
13	7810201	Quản trị khách sạn	78102	Khách sạn, nhà hàng		130	49	19.5	236	68	17 ; 19	
14	7510605	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	75106	Quản lý công nghiệp		239	150	19.5	168	182	17 ; 19	
15	7220201	Ngôn ngữ Anh	72202	Ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài		328	114	19.5	172	106	17 ; 19	
16	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc				163	215	20 ; 24	174	262	19.5 ; 21	

Thông tin chi tiết về điểm trúng tuyển theo từng phương thức và tổ hợp xét tuyển năm 2023 xem [Tại đây](#); năm 2024 xem [Tại đây](#)

Cán bộ tuyển sinh

(Đã ký)

TS. Nguyễn Hải Hoàn
 ĐT: 0944.850.888
 Email: hoannh@dau.edu.vn

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 04 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS.KTS. Phạm Anh Tuấn